

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2083/STTTT-TTBCXB ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: "*Ban hành Quy định các mức hỗ trợ, mức chi cho tiêu dự án giảm nghèo về thông tin của dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin và mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*" (sau đây gọi tắt là *dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*), Sở Tư pháp bước đầu có Báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 46/2022/TT-BTC*) quy định: "*Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo từ nguồn ngân sách nhà nước. Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương tối đa bằng 40.000.000 đồng/hộ gia đình đối với xây mới nhà ở và 20.000.000 đồng/hộ gia đình đối với sửa chữa nhà ở theo quy định khoản 1 Điều 9 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg*";

Điểm a khoản 2 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định: "*Chi thiết lập, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông theo dự án cấp có thẩm quyền phê duyệt: Căn cứ khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu*";

Khoản 3 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định: "*Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo: Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể*";

Khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định: "*Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo (trong trường hợp huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu*".

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Thông tin và Truyền Thông chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định các mức hỗ trợ, mức chi cho tiểu dự án giảm nghèo về thông tin của dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin và mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. *Phạm vi điều chỉnh:* Khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định dự kiến phạm vi điều chỉnh là: "*Nghị quyết này quy định các mức hỗ trợ, **mức chi cho một số nội dung** tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin của dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin và mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 202 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định tại điểm a, khoản 2; khoản 3; khoản 4 Điều 21 và Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025*".

Cơ quan thẩm định nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy định chưa đầy đủ, chưa phù hợp với các nội dung trong dự thảo, cụ thể: khoản 3 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định: "*Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo: Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể*"; khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định: "*Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế*

- xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo (trong trường hợp huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp **quyết định nội dung và mức chi cụ thể**. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu". Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC để nghiên cứu, biên tập lại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định để thể hiện rõ, đầy đủ các nội dung được giao quy định và đảm bảo phù hợp với các nội dung trong dự thảo. Sau khi biên tập lại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết, Điều 1 dự thảo Nghị quyết và tên gọi của Quy định cho phù hợp.

2.2. Đối tượng áp dụng: Theo dự kiến khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định, đối tượng áp dụng là: " Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách đối ứng địa phương thực hiện Chương trình về các nội dung: Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại các cửa khẩu biên giới; Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 5 và Điều 7 Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT; hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm (không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác) theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-BXD".

Cơ quan thẩm định nhận thấy, đối tượng áp dụng được dự kiến nêu trên là chưa đầy đủ. Cụ thể, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo cũng phải thuộc đối tượng áp dụng của Quy định. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số

46/2022/TT-BTC và các quy định có liên quan để xác định đầy đủ đối tượng chịu sự điều chỉnh, áp dụng của văn bản⁽¹⁾.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, một số quy định trong dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quy định kèm theo là chưa đầy đủ, chưa phù hợp với quy định. Ví dụ⁽²⁾:

3.1. Tại khoản 3 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định: "*Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo: Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể*". Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định dự kiến quy định: "*Mức chi: không quá 500.000 đồng/điểm Bưu điện - Văn hóa xã/tháng*", quy định này dẫn đến cách hiểu đây là mức chi tối đa. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định khoản 3 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC và tình hình thực tế và khả năng ngân sách để tham mưu quy định mức chi cụ thể theo đúng quy định.

3.2. Tại điểm a khoản 3 Điều 2 dự thảo Quy định có quy định: "*Nội dung chi: theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 06/2022/TT- BTTTT*", cơ quan thẩm định nhận thấy khoản 2 Điều 7 Thông tư số 06/2022/TT- BTTTT quy định nội dung thực hiện tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã. Bên cạnh đó, tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC cũng giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung chi. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC và tình hình thực tế và khả năng ngân sách để tham mưu quy định nội dung chi theo đúng quy định.

Về mức chi tại điểm b khoản 3 Điều 2 dự thảo Quy định dự kiến quy định "*Mức chi: không quá 30 triệu đồng/cụm loa*". Quy định này là quy định có tính chất "*khung*" mà không phải mức chi cụ thể. Việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi có tính chất "*khung*" (mức chi tối đa) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC. Cụ thể, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định: "*... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể*". Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu".

⁽¹⁾ Theo quan điểm của cơ quan thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo nên biên tập khoản 2 Điều 1 có các điểm (a, b..) để bao quát hết đối tượng áp dụng và thuận tiện cho việc theo dõi.

⁽²⁾ Ví dụ được nêu trong Báo cáo này chỉ có tính chất minh họa cho quy định trong dự thảo là chưa hợp lý, chưa phù hợp với quy định của pháp luật mà không phải là toàn bộ quy định trong dự thảo là chưa hợp lý, chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC và tình hình thực tế và khả năng ngân sách để tham mưu quy định mức chi cụ thể.

3.3. Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định: "*Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, khả năng cân đối ngân sách địa phương, **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo từ nguồn ngân sách nhà nước.** Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương tối đa bằng 40.000.000 đồng/hộ gia đình đối với xây mới nhà ở và 20.000.000 đồng/hộ gia đình đối với sửa chữa nhà ở theo quy định khoản 1 Điều 9 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg*". Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Quy định chưa quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo. Khoản 4 Điều 2 dự thảo quy định về kinh phí cấp huyện có trách nhiệm bố trí để đảm bảo cho việc hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 xây dựng mới, sửa chữa nhà ở.

Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 46/2022/TT-BTC, điều kiện kinh tế- xã hội của các huyện nghèo, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các quy định có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo xây mới, sửa chữa nhà ở theo đúng quy định.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan thẩm định nhận thấy, dự thảo Nghị quyết có một số nội dung chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để soạn thảo, trình bày theo đúng quy định, cụ thể:

4.1. Tại phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản do Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật nên đề nghị biên tập lại căn cứ pháp lý thứ 8 như sau: "***Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025***" cho phù hợp với quy định.

4.2. Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết có tên gọi (trích yếu) là: "***Ban hành Quy định các mức hỗ trợ, mức chi cho tiểu dự án giảm nghèo về thông tin của dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin và mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh***

Kon Tum”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 19 Thông tư số 46/2022/TT-BTC; điểm a khoản 2 Điều 21, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các mức hỗ trợ, nội dung và mức chi cụ thể cho tiểu dự án giảm nghèo về thông tin của dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin và mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (*quy định trực tiếp*) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày đúng về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản. Theo đó, có thể biên tập lại dự thảo theo hướng sau⁽³⁾:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định mức hỗ trợ, nội dung và mức chi cho tiểu dự án giảm nghèo về thông tin của dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Điều 4. Quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025...

4.3. Việc viết hoa trong văn bản quy phạm pháp luật đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

4.4. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày tên của khoản theo đúng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm i, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*)⁽⁴⁾.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Dự thảo Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để tham mưu thực hiện đúng quy định.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Do phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo chưa đầy đủ, phù hợp; nhiều nội dung cơ bản của dự thảo còn điểm chưa phù hợp với quy định và cần được giải trình, làm rõ nên dự thảo **chưa đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của pháp luật, một số vấn đề được cơ quan thẩm định bước đầu nêu trong Báo cáo này để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo và tiếp tục gửi Sở Tư pháp lấy ý kiến thẩm định. Trong quá trình nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Sở Tư

⁽³⁾ Ý kiến của Sở Tư pháp chỉ mang tính chất tham khảo đối với cơ quan soạn thảo.

⁽⁴⁾ Nếu khoản có tên, số thứ tự và tên của khoản được trình bày trên một dòng riêng, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng.

pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan để đảm bảo chất lượng của dự thảo trước khi gửi lấy ý kiến thẩm định⁽⁵⁾.

Trên đây là Báo cáo thẩm định bước đầu của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Ban hành Quy định các mức hỗ trợ, mức chi cho tiểu dự án giảm nghèo về thông tin của dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin và mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*. Kính gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG XDKTr&PBPL

Vũ Quốc Thịnh

⁽⁵⁾ Dự thảo gửi thẩm định phải là dự thảo 3 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Thời hạn thẩm định được tính từ ngày Văn thư Sở Tư pháp nhận được bản giấy của các tài liệu theo quy định.